



VN-PCRM1201

### BẢO HÀNH

Daikin cam kết bảo hành cho toàn bộ sản phẩm trong catalog này 01 năm cho thiết bị nói chung và 04 năm cho máy nén. Phạm vi bảo hành trên toàn lãnh thổ Việt Nam.



### CHẤT LƯỢNG

Tập đoàn Daikin là Nhà sản xuất máy ĐHKK đầu tiên ở Nhật được cấp chứng nhận quốc tế ISO 9001 về Quản lý chất lượng. Tất cả các thiết bị Daikin đều được cấp chứng nhận của hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 9001. Các chứng nhận ISO 9000 được trao cho các nhà cung cấp đáp ứng đủ yêu cầu của các tiêu chuẩn ISO. ISO 9001 là chứng nhận về sự đảm bảo chất lượng của sản phẩm được sản xuất tại nhà máy, liên quan đến các yếu tố như mẫu mã, nghiên cứu và cải tiến, sản xuất, lắp đặt và dịch vụ có liên quan.



JMI-0107



JQA-1452

### MÔI TRƯỜNG

Tập đoàn Daikin đã được cấp chứng nhận Quốc tế về Môi trường ISO 14001 cho các thiết bị, sản phẩm Daikin có trong catalog này. ISO 14001 là tiêu chuẩn quốc tế về hệ thống quản lý môi trường, cho phép tổ chức thiết lập mục tiêu và chính sách, đưa ra các yêu cầu mang tính pháp chế và thông tin về những yếu tố quan trọng liên quan đến môi trường. Quy định này áp dụng cho những yếu tố môi trường trong phạm vi tổ chức và có sức ảnh hưởng với bên ngoài.



EC99J2044

## Đó Chính Là Sự Khác Biệt Của Daikin

## MÁY ĐIỀU HÒA KHÔNG KHÍ

ĐIỀU KHIỂN BIẾN TẦN DC MẠNH MẼ **INVERTER**  
MỘT CHIỀU LẠNH VÀ 2 CHIỀU LẠNH/SUỒI **R-22**



Đại lý phân phối

Daikin - Panasonic - Toshiba - Mitsubishi - Sanyo  
Sharp - Carrier - Trane - Reetech - LG - Samsung  
Hitachi - Sumikura - Nagakawa - Midea - Gree...



TƯ VẤN - THIẾT KẾ  
THI CÔNG - SỬA CHỮA  
Hợp đồng bảo trì dài hạn

CUNG CẤP THIẾT BỊ CHÍNH HÃNG

Call: 0903152320 - Email: auvietetc@gmail.com

Panasonic - Shneider - Ls - Mitsubishi

Fuji - Shihin - Delixi - Fuji - Chint...

CB - MCB - MCCB - ELCB - RCCB/RCBO - ACB

Contact - Relay nhiệt - Phích & ổ cắm công nghiệp

Đèn báo - Nút nhấn - Contact - Đồng hồ A, V...

### DAIKIN INDUSTRIES, LTD.

• HEAD OFFICE  
Umeda Center Bldg., 2-4-12, Nakazaki-Nishi, Kita-ku, Osaka, 530-8323 Japan

#### CÔNG TY CỔ PHẦN VIỆT KIM

• VĂN PHÒNG CHÍNH  
Tầng 14-15, tòa nhà Nam Á, 201-203 Cách Mạng Tháng 8, P.4, Q.3, TP.HCM  
Tel: (08) 62 504 888 Fax: (08) 62 504 999

• CHI NHÁNH HÀ NỘI  
Tầng 12, tòa nhà Ocean Park Tower, 1 Đào Duy Anh, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Tel: (04) 35 657 677 Fax: (04) 35 657 688

• CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG  
177 Phan Chu Trinh, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
Tel: (0511) 356 1543 Fax: (0511) 356 1526

© All rights reserved  
Printed in Vietnam 04/12/001 VK

## CÔNG NGHỆ HÀNG ĐẦU NHẬT BẢN



**INVERTER**

Model mới



FTKD25/35GVM

RKD25/35GVM

**Máy 01 chiều lạnh**

**FTKD25GVM / RKD25GVM**  
**Công suất lạnh** 2.5 (1.2-3.2)kW  
 8,500 (4,050-10,900) Btu/h

**FTKD35GVM / RKD35GVM**  
**Công suất lạnh** 3.2 (1.4-4.0)kW  
 10,900 (4,750-13,650) Btu/h

**Máy 02 chiều lạnh/sưởi**

**FTXD25DVMA / RXD25DVMA**  
**Công suất lạnh** 2.5 (1.3-3.0)kW  
 8,500 (4,400-10,200) Btu/h

**Công suất sưởi** 3.4 (1.3-4.0)kW  
 11,600 (4,400-13,650) Btu/h

**FTXD35DVMA / RXD35DVMA**  
**Công suất lạnh** 3.5 (1.4-3.8)kW  
 11,900 (4,750-12,950) Btu/h

**Công suất sưởi** 4.2 (1.4-5.0)kW  
 14,300 (4,750-17,050) Btu/h



# GIẢM NĂNG LƯỢNG, TĂNG SÁNG KHOÁI

DC Inverter mang lại cho bạn nhiều tiện ích vượt trội tiết kiệm điện năng tối đa nhờ khả năng điều chỉnh công suất vận hành thông qua việc điều chỉnh tần số làm tăng mức độ thoải mái đồng thời giảm tiêu hao điện năng tối đa với chỉ số COP cực cao 3,65 (đối với máy 2.5 kW).  
 Tận hưởng nhiều hơn với năng lượng ít hơn.



Model mới



FTKD42/50/60/71GVM

RKD42GVM

RKD50/60/71GVM

**Máy 01 chiều lạnh**

**FTKD42GVM / RKD60GVM**  
**Công suất lạnh** 4.2 (2.0-5.0)kW  
 14,300 (6,800-17,100) Btu/h

**FTKD50GVM / RKD50GVM**  
**Công suất lạnh** 5.2 (1.5-5.9)kW  
 17,700 (5,100-20,100) Btu/h

**FTKD60GVM / RKD60GVM**  
**Công suất lạnh** 6.2 (1.5-6.5)kW  
 21,200 (5,100-22,200) Btu/h

**FTKD71GVM / RKD71GVM**  
**Công suất lạnh** 7.1 (2.1-7.6)kW  
 24,200 (7,200-25,900) Btu/h

**Máy 02 chiều lạnh/sưởi**

**FTXD50FVM / RXD50BVMA**  
**Công suất lạnh** 5.2 (1.5-5.9)kW  
 17,700 (5,100-20,100) Btu/h

**Công suất sưởi** 6.5 (1.5-8.0)kW  
 22,200 (5,100-27,300) Btu/h

**FTXD60FVM / RXD60BVMA**  
**Công suất lạnh** 6.2 (2.2-7.6)kW  
 21,200 (7,500-25,900) Btu/h

**Công suất sưởi** 7.2 (2.2-9.0)kW  
 24,600 (7,500-30,700) Btu/h

**FTXD71FVM / RXD71BVMA**  
**Công suất lạnh** 7.1 (2.9-8.0)kW  
 24,200 (9,900-27,300) Btu/h

**Công suất sưởi** 8.5 (2.9-9.7)kW  
 29,000 (9,900-33,100) Btu/h



# Đứng đầu về hiệu quả tiết kiệm năng lượng nhờ điều khiển DC Inverter

## Lợi thế của Inverter so với không Inverter

### Các tính năng của Công nghệ Inverter

Inverter là công cụ biến đổi tần số. Công nghệ này được áp dụng cho các thiết bị gia đình, điều khiển điện áp, cường độ và tần số điện. Máy ĐHKK Inverter có thể thay đổi công suất sưởi hay làm lạnh bằng cách điều chỉnh tần số cấp nguồn của máy nén. Trong khi đó, máy ĐHKK loại thường có công suất sưởi hay làm lạnh cố định và chỉ có thể điều khiển nhiệt độ trong nhà bằng cách chạy hay dừng máy nén. Kết quả là, điều hòa không khí Inverter tiết kiệm năng lượng và thoải mái hơn so với các máy điều hòa không khí không Inverter.



### Mạnh mẽ

Máy ĐHKK Inverter đạt đến công suất cực đại ngay khi khởi động làm cho nhiệt độ phòng lạnh lên rất nhanh.

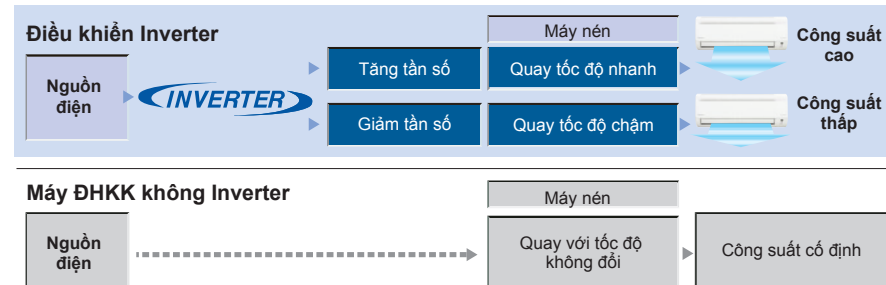
### Tiết kiệm Năng lượng

Sau khi nhiệt độ phòng đạt đến nhiệt độ cài đặt, bộ điều khiển biến tần sẽ điều chỉnh công suất vận hành ở chế độ thấp với điện năng tối thiểu để duy trì nhiệt độ này. Việc này cho thấy máy Inverter tiết kiệm điện hơn máy không Inverter vì máy không Inverter phải chạy hay dừng máy nén nhiều lần để duy trì nhiệt độ phòng, sẽ tiêu tốn năng lượng hơn.

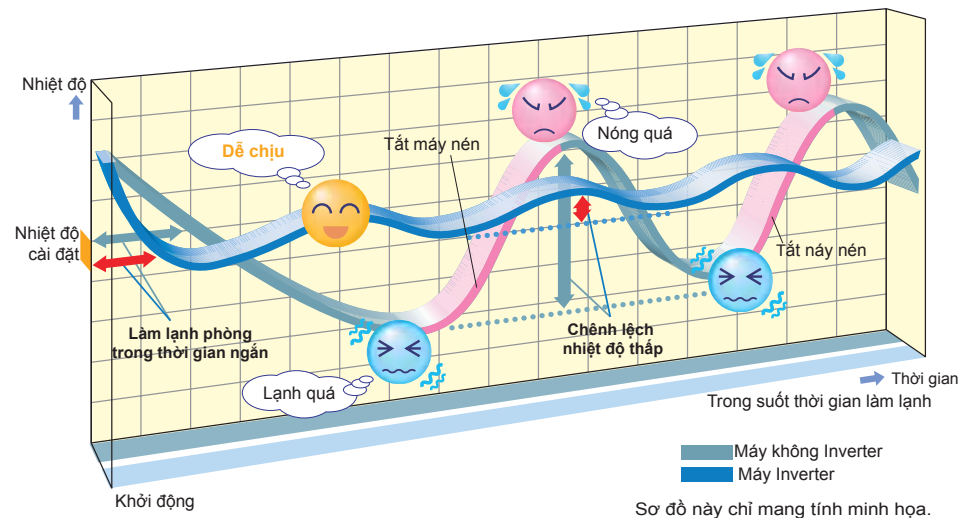
### Đễ chịu

Máy ĐHKK Inverter điều chỉnh công suất dựa theo sự thay đổi nhu cầu về tải lạnh, và chênh lệch giữa nhiệt độ phòng và nhiệt độ cài đặt nhỏ, nên chúng ta có thể cảm thấy thoải mái hơn so với khi sử dụng máy không inverter.

### Công Suất Hoạt Động Biến Thiên



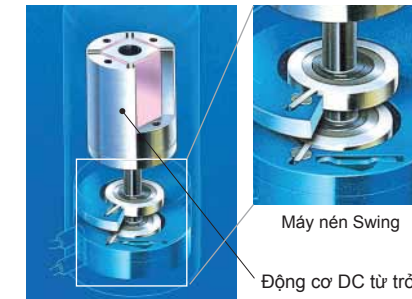
Máy ĐHKK Inverter có thể thay đổi công suất hoạt động tùy theo nhu cầu để tiết kiệm năng lượng. Máy không Inverter chỉ hoạt động ở công suất cố định.



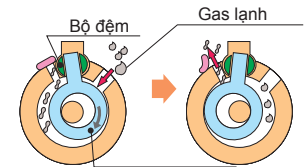
## Công nghệ tiết kiệm năng lượng hàng đầu



### Máy nén Swing



Máy nén swing làm giảm ma sát, tránh va đập và hạn chế rò rỉ ga trong suốt quá trình nén. Đặc tính ưu việt này giúp máy hoạt động êm hơn và đạt hiệu suất cao hơn.



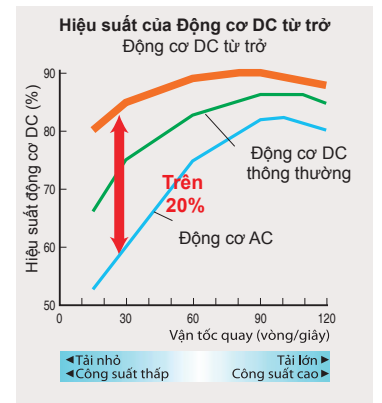
Máy nén swing có thể giảm thiểu rung động và độ ồn nhờ piston chuyển động một cách êm ả.

### Động Cơ Máy Nén DC Từ Trở



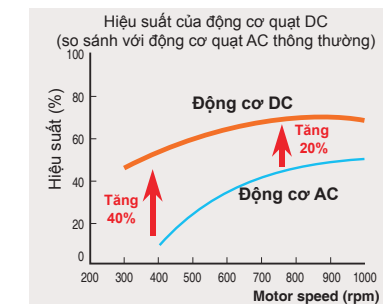
\* Nam châm neodym (khu vực màu hồng) mạnh hơn gấp 10 lần so với nam châm ferrite thông thường

Các sản phẩm DC Inverter của Daikin đều được trang bị động cơ máy nén DC từ trở. Động cơ này sử dụng hai loại moment xoắn khác nhau là nam châm neodym và moment từ trở. Động cơ loại này giúp tiết kiệm năng lượng hơn do sinh công lớn hơn mà tiêu thụ điện ít hơn loại AC hoặc DC thông thường. Đặc biệt hiệu quả khi hoạt động ở tần số thấp, là khoảng hoạt động thường gặp ở máy lạnh, nâng hiệu suất lên đến xấp xỉ 20%.



### Động Cơ Quạt DC

Động cơ DC điều khiển vòng quay mịn hơn, làm giảm thiểu sự tiêu thụ điện năng. Động cơ cũng được cải tiến để tăng hiệu suất lên 40% so với động cơ AC. Những cải tiến này đặc biệt hiệu quả ở tốc độ thấp.



### Điều khiển PAM



Điều khiển PAM (Pulse Amplitude Modulation) làm giảm thất thoát năng lượng bằng bộ chuyển mạch.

### DC Inverter là gì?

Daikin gọi các sản phẩm Inverter là những sản phẩm được trang bị động cơ DC Inverter. Động cơ DC thường cho hiệu quả vận hành cao hơn động cơ AC. Động cơ DC sử dụng lực của nam châm để hút và đẩy làm cho động cơ quay. Động cơ DC có trang bị nam châm neodym mạnh mẽ hơn, tạo ra hiệu suất lớn hơn, và được gọi là động cơ DC từ trở.

# Hoạt động hiệu quả, tiết kiệm điện năng và vận hành êm ái

## Mắt thần thông minh

Mắt thần thông minh giúp ngăn ngừa lãng phí điện năng bằng cảm biến hồng ngoại để dò tìm sự chuyển động trong phòng. Khi không có người, máy sẽ tự động tăng nhiệt độ lên 2°C để tiết kiệm năng lượng. Trong trường hợp chúng ta ra ngoài mà quên tắt máy thì chức năng này làm giảm lãng phí điện năng hiệu quả nhất.

Tất cả các model từ 2.5 đến 7.1 kW đều có chức năng này và dễ dàng điều khiển từ remote.

Khi chức năng này được cài đặt, nó tiếp tục hoạt động cho các lần sau để tiết kiệm năng lượng. Bạn không cần phải nhấn nút SENSOR mỗi khi muốn sử dụng chức năng này.



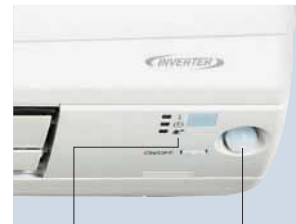
Khi có người trong phòng, máy lạnh sẽ hoạt động theo nhiệt độ cài đặt.



Khi Mắt thần dò tìm không có người chuyển động trong 20 phút, nó sẽ tự động tăng nhiệt độ lên 2°C.

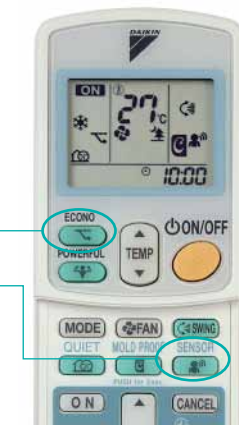
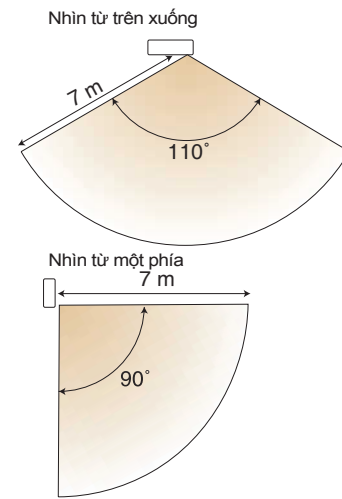


Khi có người vào lại phòng, máy sẽ tự động trở lại nhiệt độ đã cài đặt.



Đèn hiển thị Mắt thần khi dò tìm chuyển động.

Bộ cảm biến mắt thần thông minh.



Nút nhấn điều khiển chế độ Econo.

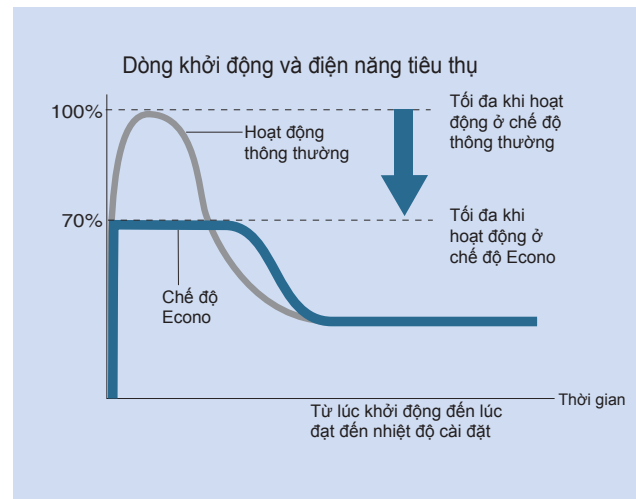
Nút nhấn kích hoạt chế độ Mắt thần thông minh

## Chức năng Econo

Chức năng này hạn chế dòng khởi động và điện năng tiêu thụ hoạt động ở mức tối đa đến 70% trong suốt chế độ vận hành thông thường. Nó sẽ đặc biệt hiệu quả khi có nhu cầu tải lớn như khi mới khởi động máy hoặc khi cần tải điều hòa cao. Lúc này, chức năng này sẽ duy trì năng suất tối đa khoảng 80% so với bình thường, làm tăng hiệu suất hoạt động mặc dù cần phải có thời gian lâu hơn để đạt đến nhiệt độ cài đặt.

Chức năng ECONO còn có tác dụng ngăn ngừa CB quá tải tại những thời điểm tải làm lạnh lớn tạm thời. Để dàng kích hoạt chức năng này từ bộ điều khiển qua việc nhấn nút ECONO.

Có sẵn đối với máy 1HP/1.5HP




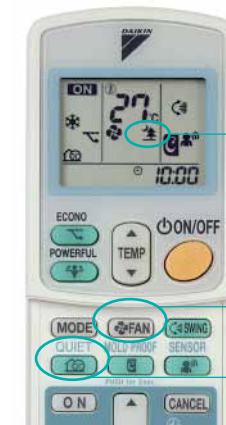
## Chế độ Dàn Lạnh Hoạt Động Êm

Chức năng này cho phép có nhiều lựa chọn cài đặt tốc độ quạt như 5 bước, chế độ hoạt động êm hoặc tự động cài đặt. Chế Độ Hoạt Động Êm sẽ chọn chế độ Dàn Lạnh Hoạt Động Êm, làm giảm độ ồn thấp hơn 3dB(A) so với cài đặt ở chế độ thấp.

Việc chọn lựa nhiều chế độ cài đặt cho phép chúng ta điều khiển chính xác tốc độ quạt tùy theo nhu cầu. Chẳng hạn chế độ Dàn Lạnh Hoạt Động Êm cho giấc ngủ ngon hơn vì máy hoạt động cực êm. Độ ồn của máy FTKD25GVM chỉ có 25 dB (A).

FTKD25GVM

Tốc độ quạt	Độ ồn
Cao (H)	37 dB (A)
Thấp (L)	28 dB (A)
 Cực êm (SL)	25 dB (A) ← 3 dB(A)



Biểu tượng Dàn Lạnh Hoạt Động Êm

Chọn tốc độ quạt và Dàn Lạnh Hoạt Động Êm

Chế độ Dàn Nóng Hoạt Động Êm

## Chế độ Dàn Nóng Hoạt Động Êm






Chế Độ Dàn Nóng Hoạt Động Êm có sẵn cho tất cả các model từ 2.5 đến 7.1 kW. Chức năng này làm giảm 3 đến 5 dB (A) so với hoạt động thông thường. Dàn nóng RKD42/50GVM với độ ồn chỉ có 44 dB (A).

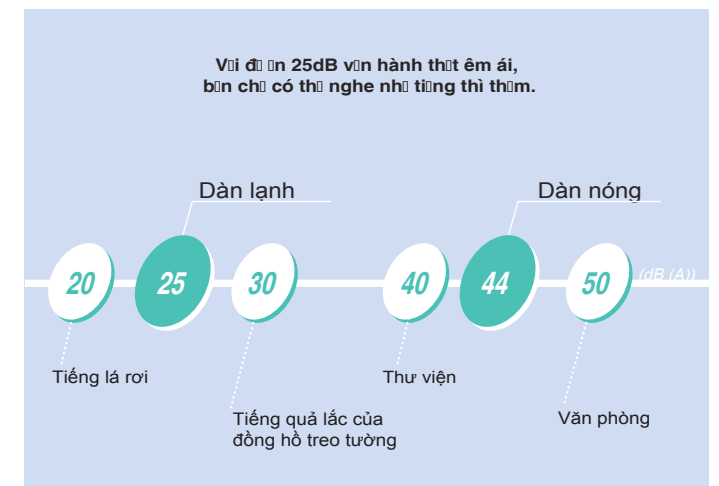
Công suất lạnh có thể giảm khi chọn chế độ Dàn Nóng Hoạt Động Êm.

RKD42/50GVM

Hoạt động	Độ ồn
Danh định (H)	49 dB (A)
Êm	44 dB (A) ← 5 dB (A)



	Auto	SL	L	M	H
Tốc độ quạt					
Độ ồn	Mỗi cấp điều chỉnh giảm lưu lượng gió sẽ hạ thấp độ ồn.				

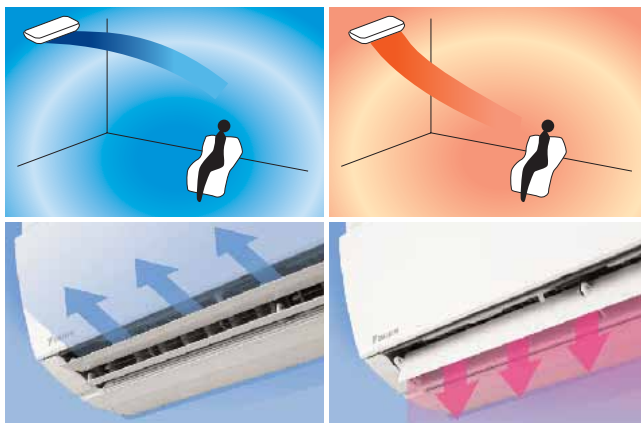


# Cho cuộc sống tiện nghi và thoải mái

## Đào Gió 2 Cánh Mạnh Mẽ

## Cánh hướng dòng rộng

Hệ thống Đào gió 2 cánh Mạnh Mẽ và Góc Hướng Dòng Rộng hoạt động luân phiên giúp phân bố gió đều khắp căn phòng cả phương đứng lẫn phương ngang.  
Hệ thống đào gió 2 cánh

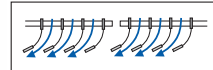
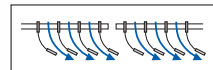


**Lạnh** Cánh đào gió dàn trải hơi lạnh đều khắp đến tận cùng các góc của căn phòng.  
**Sưởi** Cánh đào gió thổi hơi ấm xuống sàn để sưởi nhanh cả không gian.

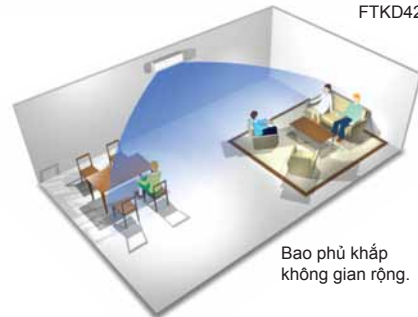
## Cánh Hướng Dòng Rộng



## WIDE ANGLE



Cánh hướng dòng có thể điều chỉnh bằng tay đối với model FTKD25/35GVM và trên bộ điều khiển từ xa với model FTKD42/50/60/71GVM



## Đào Gió Tự Động Theo Phương Đứng (lên và xuống)

## Đào Gió Tự Động Theo Phương Ngang (trái và phải)

## Luồng Khí 3 Chiều

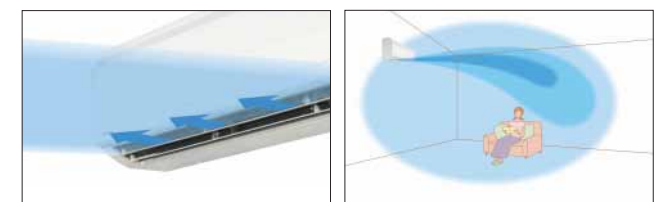
Chức năng Đào Gió Tự Động Theo Phương Đứng tự động di chuyển cánh đảo gió theo chiều lên và xuống. Chức năng Đào Gió Tự Động Theo Phương Ngang tự động di chuyển cánh hướng dòng sang trái và phải. Luồng Khí 3 Chiều kết hợp cả đảo chiều tự động theo phương Đứng và phương Ngang giúp luân chuyển không khí đều khắp đến mọi nơi của căn phòng, ngay cả ở những không gian rộng lớn.

Đào gió tự động theo phương ngang và luồng khí 3 chiều sẵn có ở model FTKD42/50/60/71GVM.



## Luồng gió sàng khoái

Chế độ luồng khí tiện nghi với chức năng ngăn chặn luồng gió trực tiếp thổi vào cơ thể bạn. Với chức năng này khi bạn bấm nút Comfort luồng gió sẽ di chuyển phía trên và bên ngoài cơ thể bạn.



## Hoạt Động Biến Tần Mạnh Mẽ

Chức năng Hoạt Động Biến Tần Mạnh Mẽ giúp đạt đến cực đại chế độ lạnh/sưởi trong thời gian 20 phút. Chức năng này tiện lợi cho tất cả khi chúng ta mới mở máy và khi muốn thay đổi nhiệt độ nhanh chóng trong khi máy đang vận hành.



## Nút Tắt/Mở trên Dàn lạnh

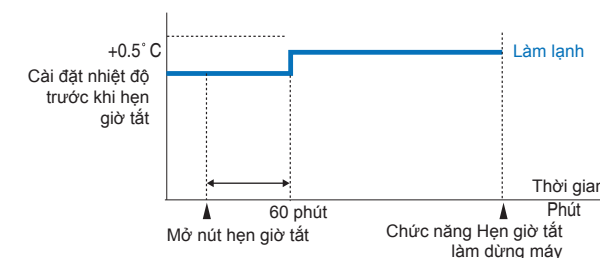
Dễ dàng khởi động máy bằng tay trong trường hợp bộ điều khiển từ xa bị mất hoặc khi bộ điều khiển hết pin.



Nút tắt mở trên dàn lạnh

## Chế Độ Hoạt Động Vào Ban Đêm

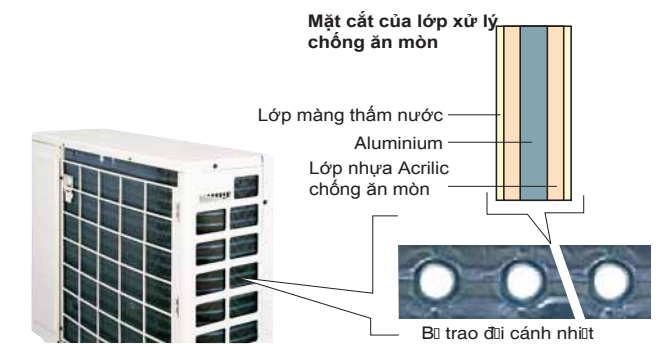
Khi nhấn nút hẹn giờ Tắt sẽ tự động chọn chức năng Cài Đặt Vào Ban Đêm. Nhiệt độ phòng sẽ tăng dần 0.5°C sau mỗi 60 phút để tránh lạnh quá về đêm, giúp chúng ta có giấc ngủ ngon hơn.



Chế độ làm lạnh: Nhiệt độ phòng tăng lên 0,5°C sau 60 phút

## Dàn Nóng Được Xử Lý Chống Ăn Mòn

Dàn nóng Daikin có các cánh tản nhiệt được xử lý chống ăn mòn đặc biệt. Bề mặt được phủ lớp nhựa acrylic làm tăng cường khả năng chống lại mưa axit và hơi muối. Kể đến là lớp màng có khả năng thẩm nước có tác dụng chống rỉ sét gây ra do nước đọng.



## Lắp đặt linh hoạt

Đường ống dài cực đại cho phép việc lắp đặt dễ dàng hơn. Ngay cả khi không có chỗ cho dàn nóng đặt gần dàn lạnh, vẫn đi đường ống xa được và bảo vệ vẻ mỹ quan cho ngôi nhà.

	Độ dài đường ống tối đa	Chênh lệch độ cao tối đa
FTKD25/35GVM	25 m	15 m
FTKD42GVM	25 m	15 m
FTKD50/60/71GVM	30 m	20 m

## Máy 2 chiều lạnh/sưởi

	Độ dài đường ống tối đa	Chênh lệch độ cao tối đa
FTXD25/35DVMA	20 m	15 m
FTXD50/60/71FVM	30 m	20 m

# Môi trường sống hoàn hảo

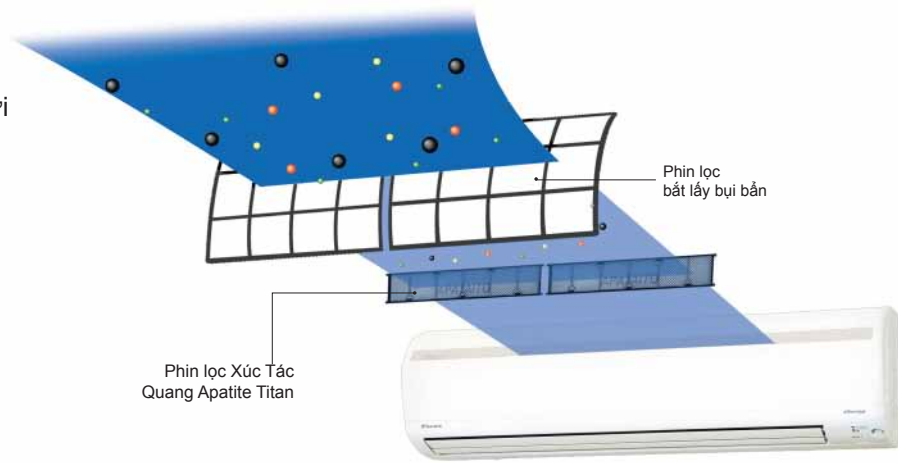
## Phin lọc xúc tác quang Apatit titan

Apatit titan là vật liệu xúc tác quang mới có khả năng hấp thu mạnh các phân tử bụi cực nhỏ và tiêu diệt vi khuẩn. Chức năng xúc tác quang phát huy tác dụng mạnh mẽ dưới ánh sáng. Phin lọc được sử dụng trong khoảng 3 năm mà không cần thay thế nếu được làm vệ sinh thường xuyên 6 tháng một lần.



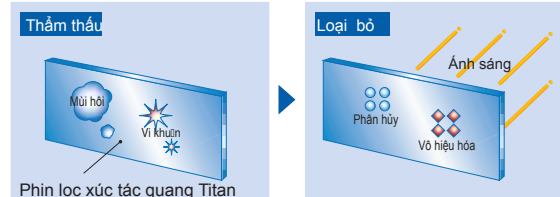
Thử nghiệm khử mùi vi khuẩn  
Phương pháp thử nghiệm: Tủ chức thử nghiệm  
Giấy chứng nhận thử nghiệm

Phương pháp như giặt  
Tủ chức giám định Spinners Nhật Bản  
Số 012553-1 và 012553-2



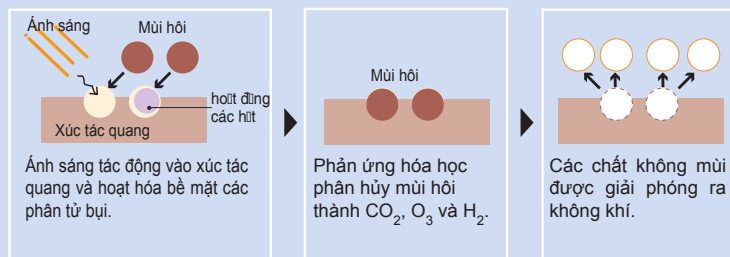
Titan có tác dụng thẩm thấu cực mạnh vi khuẩn và vi rút. Đồng thời, xúc tác quang oxy hóa và phân hủy các mùi hôi. Vi rút kết thành khối protein và bị loại bỏ.

## Hiệu quả lọc sạch của xúc tác quang Apatit titan



## Cơ chế xúc tác quang

Phin lọc sạch không khí với Xúc Tác Quang Apatit titan là vật liệu mới có năng lực thẩm thấu mạnh và phát huy tác dụng dưới ánh sáng mặt trời.



## Chống Nấm Mốc

Khi ngưng chức năng làm lạnh hoặc làm khô, máy sẽ tự động hoạt động ở chế độ chỉ chạy quạt trong 1 giờ để làm khô bên trong dàn lạnh nhằm làm giảm sự phát sinh nấm mốc và các mùi khó chịu. Sẵn có ở model FTKD25/35GVM.



## Luồng khí sáng khoái

**Đào Gió 2 Cánh Mạnh Mẽ**  
Chức năng Đào Gió 2 Cánh Mạnh Mẽ có thể dàn trải hơi lạnh đều khắp đến tận cùng các góc của căn phòng hay thổi trực tiếp hơi ấm xuống sàn để sưởi nhanh cả không gian.

**Cánh Hướng Dòng Rộng**  
Cánh Hướng Dòng với mặt cong phẳng cho luồng khí mạnh mẽ đến mọi khu vực cho dù dàn lạnh đặt ở bất kỳ vị trí nào.

**Đào Gió Tự Động Theo Phương Đứng (lên và xuống)**  
Chức năng này tự động di chuyển cánh đảo gió theo chiều lên và xuống để phân bố gió đều khắp căn phòng.

**Đào Gió Tự Động Theo Phương Ngang (trái và phải)**  
Chức năng này tự động di chuyển cánh hướng dòng sang trái và phải để hơi lạnh/ấm bao trùm cả không gian sống.

**Luồng Khí 3 Chiều**  
Chức năng này kết hợp cả Đào Chiều Tự Động theo phương Đứng và phương Ngang giúp luân chuyển hơi lạnh/ấm đến mọi nơi của căn phòng, ngay cả ở những không gian rộng lớn.

**Luồng khí sáng khoái**  
Chức năng này ngăn chặn luồng gió trực tiếp thổi người. Cánh đảo gió sẽ thay đổi hướng gió thổi.

## Tiện nghi cho cuộc sống

**Chế độ ECONO**  
Chức năng này hạn chế tối đa dòng khởi động và điện năng tiêu thụ đến 70% so với vận hành thông thường, trong khi vẫn duy trì công suất tối đa ở 80%. Nó làm tăng hiệu suất hoạt động và còn ngăn ngừa CB quá tải.

**Hoạt Động Biến Tần Mạnh Mẽ**  
Chức năng này tiện lợi khi muốn đạt đến cực đại chế độ lạnh/sưởi trong thời gian 20 phút cả khi chúng ta mới mở máy hoặc muốn thay đổi nhanh nhiệt độ phòng.

**Nút Tắt/Mở trên Dàn lạnh**  
Có nút Tắt/Mở thứ hai trên dàn lạnh phòng khi mất bộ điều khiển hay bộ điều khiển hết pin.

## Vận hành ưu việt

**Dàn Lạnh Hoạt Động Êm**  
Độ ồn của dàn lạnh khi hoạt động giảm 2 đến 3dB bằng cách chọn chế độ quạt từ bộ điều khiển.

**Dàn Nóng Hoạt Động Êm**  
Độ ồn của dàn nóng khi hoạt động giảm 3 đến 5 dB (A) so với chế độ thông thường bằng việc khởi động trên bộ điều khiển.

**Mắt Thần Thông Minh**  
Mắt Thần Thông Minh với cảm biến hồng ngoại tự động điều chỉnh hoạt động của máy điều hòa qua việc dò tìm chuyển động của người trong phòng. Khi không có chuyển động, nhiệt độ điều chỉnh khoảng +2°C để tiết kiệm năng lượng.

**Chế Độ Làm Khô**  
Chức năng này tự động giảm độ ẩm trong khi vẫn duy trì nhiệt độ phòng đã cài đặt trước đó.

**Tốc Độ Quạt Tự Động**  
Bộ xử lý vi mạch tự động điều khiển tốc độ quạt để điều chỉnh nhiệt độ phòng đạt đến nhiệt độ cài đặt.

## Vệ sinh

**Phin lọc sạch Xúc Tác Quang Titan**  
Phin lọc có vật liệu mới là xúc tác quang titan. Trong khi phin lọc bắt các phân tử bụi nhỏ, xúc tác quang sẽ thu hút và phân hủy vi khuẩn và vi rút, dọn sạch nấm mốc và mùi hôi. Phin lọc này có thể dùng đến 3 năm với qui trình bảo dưỡng thích hợp.

**Hoạt Động Chống Nấm Mốc**  
Chức năng này tự động chạy quạt trong khoảng 1 giờ khi đã ngừng chế độ làm lạnh hoặc làm khô. Việc này giúp ngăn ngừa nấm mốc và mùi hôi phát sinh ra bên trong dàn lạnh.

**Mặt Nạ Phẳng Dễ Lau Chùi**  
Các máy có mặt nạ phẳng dễ dàng được vệ sinh trên bề mặt cũng như dễ tháo lắp để vệ sinh bên trong.

## Tóm tắt các tính năng

### Hẹn giờ



#### Hẹn Giờ Tắt/Mở 24h

Bộ hẹn giờ này có thể cài đặt trước để chạy hoặc dừng bất kỳ khi nào trong thời gian 24 giờ. Máy điều hòa được khởi động/tắt thật đơn giản với nút hẹn giờ Tắt/Mở trên bộ điều khiển từ xa.



#### Chế Độ Hoạt Động Vào Ban Đêm

Nhấn nút hẹn giờ Tắt sẽ tự động chọn Chế Độ Hoạt Động Ban Đêm. Chức năng này ngăn không cho nhiệt độ phòng thay đổi đột ngột bằng cách tăng/giảm nhẹ nhiệt độ trước khi máy điều hòa tắt, giúp giấc ngủ ngon hơn.

### An tâm



#### Tự Động Khởi Động Lại sau khi mất điện

Khi xảy ra tình trạng mất điện, máy sẽ ghi nhớ các chế độ, lưu lượng gió, nhiệt độ, ... đã cài đặt và tự động trở lại cài đặt trước đó khi nguồn điện phục hồi.



#### Tự Chẩn Đoán Lỗi với Màn hình tinh thể lỏng

Chức năng này tiện lợi khi muốn đạt đến cực đại chế độ lạnh/sưởi trong thời gian 20 phút cả khi chúng ta mới mở máy hoặc muốn thay đổi nhanh nhiệt độ phòng.



#### Dàn nóng được Xử Lý Chống Ăn Mòn

Cánh tản nhiệt của dàn nóng được xử lý đặc biệt để chống ăn mòn, chống lại mưa axit và hơi muối biển.

## Chức năng

### Dàn lạnh

Chức năng	Model	FTKD 25/35G	FTKD 42/50/60/71G
		FTXD 25/35D	FTXD50/60/71F
<b>INVERTER</b> Biến tần DC			
<b>Luồng Khí Sảng Khoái</b>			
Đào Gió 2 Cánh Mạnh Mẽ			
Góc Hướng Dòng Rộng			
Đào Gió Tự Động Theo Phương Đứng (lên và xuống)			
Đào Gió Tự Động Theo Phương Ngang (trái và phải)			
Luồng Khí 3 chiều			
Luồng Khí sảng khoái			
<b>Vận Hành Ưu Việt</b>			
Dàn Lạnh Hoạt Động Êm			
Mắt Thần Thông Minh			
Chế Độ Làm Khô			
Tốc Độ Quạt Tự Động			
<b>Tiện Nghi</b>			
Chế độ Econo			
Hoạt Động Biến Tần Mạnh Mẽ			
Nút Tắt/Mở Trên Dàn Lạnh			
<b>Vệ Sinh</b>			
Phin Lọc Sạch Xúc Tác Quang Titan			
Hoạt Động Chống Nấm Mốc			
Mặt Nạ Phẳng Dễ Lau Chùi			
<b>Hẹn Giờ</b>			
Hẹn Giờ Tắt/Mở 24 giờ			
Chế Độ Hoạt Động Vào Ban Đêm			
<b>An Tâm</b>			
Tự Khởi Động Lại Sau Khi Mất Điện			
Tự Chẩn Đoán Lỗi với Màn Hình KTS			

### Dàn nóng

Chức năng	Model	RKD 25/35G	RKD 42/50/60/71G
		RXD 25/35D	RXD50/60/71B
<b>Vận hành ưu Việt</b>	Dàn Nóng Hoạt Động Êm		
<b>An Tâm</b>	Chống Ăn Mòn Ở Cánh Tản Nhiệt Dàn Nóng		

## Phụ kiện tùy chọn

### Dàn lạnh

STT	Máy 01 chiều lạnh	FTKD25/35G	FTKD42/50/60/71G
1	Bộ điều khiển trung tâm 5 phòng *	KRC72	
2	Bộ điều hợp dùng cho bộ hẹn giờ/điều khiển từ xa * (Tiếp điểm xung thường mở/Tiếp điểm thường mở) *2	KRP413AB1S	
3	Phin lọc tinh xúc tác quang với Titanium *	KAF970A46	KAF971A42
4	Để giữ bộ Điều khiển từ xa với dây treo	KKF917A4	

Chú ý: \*1. Bộ điều hợp (KRP413AB1S) cần có cho mỗi dàn lạnh  
\*2. Bộ hẹn giờ và những thiết bị khác được cung cấp tại nơi lắp đặt  
\*3. Phin lọc là phụ tùng kèm theo. Nó sẽ được thay mới mỗi 3 năm

STT	Máy 02 chiều lạnh/sưởi	FTXD25/35D	FTXD50/60/71F
1	Bộ điều khiển trung tâm 5 phòng *	KRC72	
2	Bộ chuyển đổi dùng cho bộ hẹn giờ / điều khiển từ xa *2 (Tiếp điểm xung thường mở/Tiếp điểm thường mở)	KRP413A1S	
3	Phin lọc xúc tác quang không khung *	KAZ970A42	-
4	Phin lọc tinh không khung *	KAF970A42	-
5	Phin lọc sạch có chức năng khử mùi xúc tác quang *	-	KAF952A42
6	Để giữ bộ Điều khiển từ xa với dây treo	KKF917A4	

Chú ý: \*1 Bộ chuyển đổi (KRP413A1S) cần có cho mỗi dàn lạnh  
\*2 Bộ hẹn giờ và những thiết bị khác được cung cấp tại nơi lắp đặt.  
\*3 Phin lọc xúc tác quang khử mùi là phụ kiện tiêu chuẩn. Có thể tái sử dụng nếu phơi ngoài nắng 6 tháng 1 lần.  
\*4 Phin lọc sạch là phụ kiện tiêu chuẩn. Nên được thay thế sau khoảng 3 năm  
\*5 Phin lọc sạch có chức năng khử mùi xúc tác quang là phụ kiện tiêu chuẩn. Nên được thay thế sau khoảng 3 năm



Bộ điều khiển trung tâm 5 phòng KRC72 từ xa với dây treo JKF917A4



Để giữ bộ điều khiển

từ xa với dây treo JKF917A4

Phin lọc tinh không khung KAF970A426

Phin lọc tinh xúc tác quang khử mùi KAF952A42

Phin lọc tinh xúc tác quang với Titanium KAF970A46

Phin lọc tinh xúc tác quang với Titanium KAF952B42

### Dàn nóng máy 01 chiều và 02 chiều lạnh/sưởi

STT	Thiết bị	RKD25/35/42/50/60/71G và RXD25/35D	RXD50/60/71B
1	Lưới điều chỉnh hướng gió	KPW937A4	KPW945A4
2	Đầu nối ống nước xả	KKP937A4*1	

Chú ý: \*1 Một bộ gồm 5 cái cho mỗi máy



Lưới chỉnh hướng gió KPW945A4



Lưới điều chỉnh hướng gió KPW937A4



Đầu nối ống nước xả KKP937A4

### Hệ thống điều khiển

STT	Thiết bị	FTKD25/35/42/50/60/71G và FTXD25/35D; FTXD50/60/71F
1	Bộ điều khiển trung tâm *	DCS302CA61
2	Bộ điều khiển ON/OFF hợp nhất *	DCS301BA61
3	Bộ đặt thời gian hoạt động *	DST301BA61
4	Bộ điều hợp dùng cho mạng DIII-NET *	KRP928BB2S

Chú ý: \*1 Bộ điều hợp (KRP928BB2S) cần thiết cho mỗi một dàn lạnh



Bộ điều khiển trung tâm DCS302CA61



Bộ điều khiển ON/OFF hợp nhất DCS301BA61



Bộ cài đặt thời gian hoạt động DST301BA61

Các thông số kỹ thuật trên có thể thay đổi.

## Thông số kỹ thuật

### Máy một chiều lạnh

Tên Model	Dàn lạnh		FTKD25GVM		FTKD35GVM	
	Dàn nóng		RKD25GVM		RKD35GVM	
Công suất	Danh định (tối thiểu - tối đa)	kW	2.5 (1.2-3.2)		3.2 (1.4-4.0)	
		Btu/h	8,500 (4,050-10,900)		10,900 (4,750-13,650)	
Điện nguồn	1 phase, 220-240 V/220-230 V, 50/60 Hz					
Cường độ dòng điện	Danh định	A	3.9		4.2	
Công suất điện tiêu thụ	Danh định (tối thiểu - tối đa)	W	685 (294-1,100)		888 (301-1,429)	
COP	Danh định	W/W	3.65		3.60	
Dàn lạnh		FTKD25GVM		FTKD35GVM		
Màu mặt nạ	Trắng					
Lưu lượng gió (cao)	m <sup>3</sup> /min (cfm)	8.9 (314)		9.0 (318)		
Tốc độ quạt	5 cấp, yên lặng và tự động					
Độ ồn (cao/thấp/cực thấp)	dB (A)	37/28/25		39/29/26		
Kích thước (cao x rộng x dày)	mm	283 x 800 x 195				
Khối lượng máy	kg	9				
Dàn nóng		RKD25GVM		RKD35GVM		
Màu vỏ máy	Trắng ngà					
Máy nén	Kiểu	Swing dạng kín				
	Công suất điện	W	600			
Môi chất nạp (R-22)	kg	0.75		0.90		
Độ ồn (cao/thấp)	dB (A)	46/43		47/44		
Kích thước (cao x rộng x dày)	mm	550 x 765 x 285				
Trọng lượng máy	kg	32		34		
Dây hoạt động	°CDB	19.4 đến 46				
Kích cỡ đường ống	Lồng	ø6.4				
	Hơi	ø9.5		ø12.7		
	Nước xả	ø18.0				
Chiều dài đường ống tối đa	m	25				
Chênh lệch độ cao tối đa	m	15				

### FTKD42/50/60/71G

Tên Model	Dàn lạnh		FTKD42GVM		FTKD50GVM		FTKD60GVM		FTKD71GVM	
	Dàn nóng		RKD42GVM		RKD50GVM		RKD60GVM		RKD71GVM	
Công suất	Danh định (tối thiểu - tối đa)	kW	4.2 (2.0-5.0)		5.2 (1.5-5.9)		6.2 (1.5-6.5)		7.1 (2.1-7.6)	
		Btu/h	14,300 (6,800-17,100)		17,700 (5,100-20,100)		21,200 (5,100-22,200)		24,200 (7,200-25,900)	
Điện nguồn	1 phase, 220-240 V/220-230 V, 50/60 Hz									
Cường độ dòng điện	Danh định	A	5.4		7.3		9.2		11.5	
Công suất điện tiêu thụ	Danh định (tối thiểu - tối đa)	W	1,167 (520-1,600)		1,575 (420-2,300)		2,000 (440-2,600)		2,491 (540-3,176)	
COP	Danh định	W/W	3.60		3.30		3.10		2.85	
Dàn lạnh		FTKD42GVM		FTKD50GVM		FTKD60GVM		FTKD71GVM		
Màu mặt nạ	Trắng									
Lưu lượng gió (cao)	m <sup>3</sup> /min (cfm)	15.3 (540)		17.5 (618)		18.3 (646)				
Tốc độ quạt	5 cấp, yên lặng và tự động									
Độ ồn (cao/thấp/cực thấp)	dB (A)	42/36/33		44/35/32		45/36/33		46/37/34		
Kích thước (cao x rộng x dày)	mm	290 x 1,050 x 250								
Khối lượng máy	kg	12								
Dàn nóng		RKD42GVM		RKD50GVM		RKD60GVM		RKD71GVM		
Màu vỏ máy	Trắng ngà									
Máy nén	Kiểu	Swing dạng kín								
	Công suất điện	W	600		1,500		1,900			
Môi chất nạp (R-22)	kg	1.10		1.00		1.50		1.60		
Độ ồn (cao/thấp)	dB (A)	49/44		49/44		50/46		53/49		
Kích thước (cao x rộng x dày)	mm	550 x 765 x 285		735 x 825 x 300						
Trọng lượng máy	kg	35		43		47		53		
Dây hoạt động	°CDB	19.4 đến 46		-5 đến 46						
Kích cỡ đường ống	Lồng	ø 6.4				ø 6.4		ø 9.5		
	Hơi	ø 12.7		ø 15.9						
	Nước xả	ø 18.0								
Chiều dài đường ống tối đa	m	25		30						
Chênh lệch độ cao tối đa	m	15		20						

Điều kiện đo  
 1. Công suất lạnh ứng với: nhiệt độ trong phòng 27 °CDB, 19 °CWB; nhiệt độ ngoài trời 35 °CDB; chiều dài đường ống tương đương 7,5m.  
 2. Độ ồn dựa trên điều kiện nhiệt độ như 1. và 2. trên. Đây là giá trị qui đổi trong điều kiện không dội âm. Trong quá trình hoạt động thực tế có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh.

## Thông số kỹ thuật

### Máy 2 chiều lạnh/sưởi

Model	Dàn lạnh		FTXD25DVMA		FTXD35DVMA		FTXD50FVM		FTXD60FVM		FTXD71FVM		
	Dàn nóng		RXD25DAVMA		RXD35DAVMA		RXD50BVMA		RXD60BVMA		RXD71BVMA		
Công suất	Lạnh	Danh định (tối thiểu-tối đa)	kW	2.5 (1.3-3.0)		3.5 (1.4-3.8)		5.2 (1.5-5.9)		6.2 (2.2-7.6)		7.1 (2.9-8.0)	
			Btu/h	8,500 (4,400-10,200)		11,900 (4,750-12,950)		17,700 (5,100-20,100)		21,200 (7,500-25,900)		24,200 (9,900-27,300)	
	Sưởi	Danh định (tối thiểu-tối đa)	kW	3.4 (1.3-4.0)		4.2 (1.4-5.0)		6.5 (1.5-8.0)		7.2 (2.2-9.0)		8.5 (2.9-9.7)	
			Btu/h	11,600 (4,400-13,650)		14,300 (4,750-17,050)		22,200 (5,100-27,300)		24,600 (7,500-30,700)		29,000 (9,900-33,100)	
Điện nguồn	1 phase, 220-240 V/220-230 V, 50/60 Hz												
Cường độ dòng điện	Lạnh	Danh định	A	4.2-4.0-3.8/4.2-4.0		5.4-5.2-5.0/5.4-5.2		7.4-7.0-6.7/7.4-7.0		9.6-9.2-8.8/9.6-9.2		11.9-11.4-10.9/11.9-11.4	
	Sưởi			5.1-4.9-4.7/5.1-4.9		6.2-5.9-5.7/6.2-5.9		8.5-8.1-7.7/8.5-8.1		9.7-9.3-8.9/9.7-9.3		11.8-11.3-10.9/11.8-11.3	
Công suất điện tiêu thụ	Lạnh	Danh định (tối thiểu-tối đa)	W	725 (310-1,030)		1,130 (305-1,370)		1,600 (450-2,300)		2,100 (630-3,210)		2,600 (720-3,350)	
	Sưởi			1,000 (310-1,220)		1,310 (330-1,580)		1,840 (410-2,800)		2,120 (570-3,230)		2,580 (660-3,490)	
COP	Lạnh	Danh định	W/W	3.45		3.10		3.25		2.95		2.73	
	Sưởi			3.40		3.21		3.53		3.40		3.29	
Dàn lạnh		FTXD25DVMA		FTXD35DVMA		FTXD50FVM		FTXD60FVM		FTXD71FVM			
Màu mặt nạ	Trắng												
Lưu lượng gió (cao)	Lạnh	m <sup>3</sup> /min (cfm)	8.9 (314)		9.0 (318)		16.8 (593)		17.5 (618)		18.3 (646)		
	Sưởi		9.4 (332)		9.7 (342)		17.5 (618)		18.7 (660)		19.8 (699)		
Tốc độ quạt	5 cấp, yên lặng và tự động												
Độ ồn (cao/thấp/cực thấp)	Lạnh	dB (A)	37/28/25		38/29/26		44/35/32		45/36/33		46/37/34		
	Sưởi		37/28/25		38/29/26		42/33/30		44/35/32		46/37/34		
Kích thước (cao x rộng x dày)	mm	283 x 800 x 195				290 x 1,050 x 238							
Trọng lượng máy	kg	9				12							
Dàn nóng		RXD25DAVMA		RXD35DAVMA		RXD50BVMA		RXD60BVMA		RXD71BVMA			
Màu vỏ máy	Trắng ngà												
Máy nén	Máy nén		Swing dạng kín										
	Công suất điện	W	600		1,500		1,900						
Môi chất nạp (R-22)	kg	0.9		1.2		1.25		1.80					
Độ ồn (cao/thấp)	Lạnh	dB (A)	46/43		47/44		47/44		49/46		52/49		
	Sưởi		47/44		48/45		48/45		49/46		52/49		
Kích thước (cao x rộng x dày)	mm	550 x 765 x 285				735 x 825 x 300							
Trọng lượng máy	kg	33		35		49		55		57			
Dây hoạt động	Lạnh	°CDB	10 đến 46				-5 đến 46						
	Sưởi	°CDB	-10 đến 20				-15 đến 18						
Kích cỡ đường ống	Lồng	mm	ø 6.4		ø 6.4		ø 9.5						
	Hơi		ø 9.5		ø 12.7		ø 12.7		ø 15.9				
	Nước xả		ø 18.0										
Chiều dài đường ống tối đa	m	20		30									
Chênh lệch độ cao tối đa	m	15		20									

Ghi chú: giá trị trên ứng với điều kiện hoạt động ở điện áp 220V, 50Hz

#### Điều kiện đo:

- Công suất lạnh ứng với: nhiệt độ trong phòng 27°CDB, 19°CWB; nhiệt độ ngoài trời 35°CDB; chiều dài đường ống tương đương 7,5m.
- Công suất sưởi ứng với: nhiệt độ trong phòng 20°CDB; nhiệt độ ngoài trời 7°CDB; 6°CWB; chiều dài đường ống tương đương 7,5m.
- Độ ồn dựa trên điều kiện nhiệt độ như 1. và 2. trên. Đây là giá trị qui đổi trong điều kiện không dội âm. Trong quá trình hoạt động thực tế có thể cao hơn do ảnh hưởng của điều kiện xung quanh.